

Số: 03/TB- PKT

Phú Lương, ngày 04 tháng 9 năm 2025

## THÔNG BÁO

### **Công bố công khai dự toán NSNN xã Phú Lương năm 2025 trình HĐND xã khoá I, kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề)**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT - BTC, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Thực hiện Thông báo số 11/TB-HĐND, ngày 29/8/2025 của HĐND xã về dự kiến nội dung và công tác chuẩn bị kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề), HĐND xã khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Phòng Kinh tế xã Phú Lương tổng hợp và thông báo công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và số liệu dự toán NSNN xã Phú Lương năm 2025 trình HĐND xã khoá I, kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) như sau:

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu dự toán NSNN xã Phú Lương năm 2025 trình HĐND xã khoá I, kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) có các biểu 103, 104, 105, 106, 107 và thuyết minh kèm theo thông báo.

2. Thời gian công khai: 30 ngày, kể từ ngày ra thông báo công khai

3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại bảng tin của UBND xã Phú Lương, đăng tải trên trang thông tin điện tử: <http://phuluong.thainguyen.gov.vn>

Giao cho Công chức phụ trách tài chính kế toán phối hợp với các đơn vị, trung tâm thuộc xã đôn đốc và giám sát thực hiện công khai theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy, HĐND;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các đơn vị, trung tâm thuộc xã;
- Lưu: KT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Đình Bấy**

**THUYẾT MINH**  
**Dự toán ngân sách nhà nước xã Phú Lương năm 2025**

(Kèm theo Thông báo số 13/TB-PKT, ngày 04/9/2025 của Phòng Kinh tế)

**I. Dự toán thu NSNN năm 2025**

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách năm 2025 của 04 xã trước sáp nhập, các khoản thu ngân sách cấp huyện (cũ) phát sinh trên địa bàn xã Phú Lương, dự toán thu ngân sách năm 2025 được xây dựng như sau:

**1. Thu cân đối ngân sách** : 83.964 triệu đồng.

Trong đó:

+ Thu cân đối loại trừ tiền thu tiền sử dụng đất : 42.416 triệu đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất : 41.548 triệu đồng.

**2. Chi tiết các khoản thu**

- Thu từ khu vực DNNN địa phương: 338 triệu đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 10.990 triệu đồng.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 3.166 triệu đồng.

- Lệ phí trước bạ: 5.877 triệu đồng.

- Phí, lệ phí: 2.743 triệu đồng.

- Thu tiền cấp quyền KTKS: 130 triệu đồng.

- Thu tiền thuê đất: 5.833 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 12.834 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 18.500 triệu đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 155 triệu đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 350 triệu đồng

**II. Dự toán Chi NSNN năm 2025**

**1. Căn cứ xây dựng**

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Công văn số 3931/STC-THQH, ngày 23/6/2025 của Sở Tài chính về việc công tác xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**2. Dự toán chi ngân sách trên địa bàn năm 2025**

Dự toán chi NSNN năm 2025 xã Phú Lương sau sắp xếp được tổng hợp nguyên trạng từ dự toán ngân sách nhà nước của 04 xã, thị trấn (cũ), Trung tâm Chính trị và 23 trường học trên địa bàn.

Chi ngân sách đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Rà soát các chế độ, chính sách để việc xây dựng dự toán đầy đủ, chính xác không bỏ sót chế độ, hạn chế việc bổ sung ngoài dự toán. Cụ thể:

Tổng dự toán chi ngân sách năm 2025 : **403.458 triệu đồng.**

Trong đó:

- + Chi đầu tư : 32.885 triệu đồng.
- + Chi thường xuyên : 355.051 triệu đồng.
- + Chi dự phòng ngân sách : 3.023 triệu đồng.
- + Chi các chương trình mục tiêu : 12.499 triệu đồng.

### **III. Một số biện pháp chủ yếu thực hiện dự toán năm 2025**

#### **1. Về thu ngân sách**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý thu NSNN theo quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp điều hành, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tài chính NSDP theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp các ngành; nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên rà soát, thống kê các hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn đưa vào quản lý kịp thời, đặc biệt đối với hộ, cá nhân mới đăng ký kinh doanh. Tăng cường kiểm tra đối với hộ, cá nhân có thông báo tạm ngừng kinh doanh tại địa bàn.

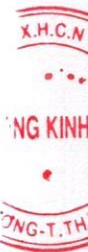
- Quản lý chặt chẽ nghĩa vụ kê khai của người nộp thuế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ NNT, kịp thời tuyên truyền các chính sách thuế có thay đổi đến người nộp thuế. Tăng cường công tác hỗ trợ người nộp thuế, tiếp tục thực hiện cơ chế “Một cửa” đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường trong công tác kiểm soát giá trị chuyển nhượng của các hợp đồng chuyển nhượng bất động sản.

- Chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, tạo điều kiện hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu NSNN.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trên các lĩnh vực tiếp cận vốn, thuế, đầu tư, xây dựng, tài nguyên môi trường, lao động... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động.

- Tổ chức thực hiện tốt các Luật NSNN, Luật Thuế và các nhiệm vụ thu NSNN. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh tiến độ thi công, sớm đưa vào sử dụng các dự án, công trình trọng điểm; làm tốt công tác giải ngân các nguồn vốn, đẩy mạnh xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, qua đó, xác định các nguồn thu có tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu, kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả; dự báo thu hàng tháng, quý, sát đúng đối tượng phát sinh, đặc biệt là các nguồn thu bị tác động bởi các chính sách hỗ trợ kích cầu tiêu dùng và các chính sách tài khóa tiện tậ khác.



## 2. Về chi ngân sách

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, phân cấp quản lý ngân sách, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; bảo đảm kinh phí cho an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, lĩnh vực y tế, môi trường, quốc phòng, an ninh... theo quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện dự toán ngay khi được HĐND, UBND giao; rà soát hằng tháng, hằng quý, kịp thời xử lý ngân sách để tránh dồn chi vào cuối năm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát ở nước ngoài; quản lý chi đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm chặt chẽ đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, đồng thời nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác đấu thầu qua mạng theo quy định. Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm; thực hiện giám sát, quản lý đầu tư chặt chẽ các dự án sử dụng vốn nhà nước.

- Tích cực đôn đốc, hướng dẫn lập hồ sơ báo cáo quyết toán và thực hiện đúng các quy định về giao nhận hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, kịp thời rà soát, tổng hợp những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để quyết toán dứt điểm.



**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-PKT, ngày 04/9/2025 của Phòng Kinh tế)

Đơn vị: 1.000 đồng

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>403.458.044</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>403.458.044</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	32.884.711
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)		II. Chi thường xuyên	355.050.798
III. Thu bổ sung	<b>403.458.044</b>		
- Bổ sung cân đối	23.164.000	III. Dự phòng	3.023.010
- Bổ sung có mục tiêu	380.294.044	IV. Chi các CTMT	12.499.525
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 02 khoản Thu Lệ phí trước bạ và Thuế TNCN

Biểu số 104/CK TC-NSNN



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 03 /TB-PKT, ngày 04/9/2025 của Phòng Kinh tế)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024		DỰ TOÁN NĂM 2025		SO SÁNH	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B			3	4		
	<b>TỔNG THU</b>			<b>487.422.044</b>	<b>403.458.044</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>			<b>27.255.000</b>			
1	Phí, lệ phí			2.743.000			
2	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			350.000			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			11.3280.000			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Thu hồi các khoản chi năm trước						
7	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
8	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
9	Thu khác			12.834.000			
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>			<b>56.709.000</b>			



1	Các khoản thu phân chia			6.032.000		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			155.000		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình					
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh					
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			5.877.000		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			50.677.000		
	-Thuế thu nhập cá nhân			3.166.000		
	- Thu tiền sử dụng đất			41.548.000		
	- Thu tiền cho thuê đất			5.833.000		
	- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước			130.000		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>					
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>					
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>					
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>			<b>403.458.044</b>	<b>403.458.044</b>	
	- Thu bổ sung cân đối			23.164.000	23.164.000	
	- Thu bổ sung có mục tiêu			380.294.044	380.294.044	

## Biểu số 105/CK TC-NSNN

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số 13 /TB-PKT, ngày 04/9/2025 của Phòng Kinh tế)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B				1=2+3	2	3			
	<b>TỔNG CHI</b>				<b>403.458.044</b>	<b>32.884.711</b>	<b>370.573.333</b>			
	Trong đó									
<b>I</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>				<b>390.958.519</b>	<b>32.884.711</b>	<b>358.073.808</b>			
1	Chi giáo dục				209.478.583	12.286.000	197.192.583			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
3	Chi y tế				0					
4	Chi văn hóa, thông tin				4.849.385	660.000	4.189.385			
5	Chi phát thanh, truyền thanh				0					
6	Chi thể dục thể thao				3.800.000	3.800.000				
7	Chi bảo vệ môi trường				9.785.789	4.557.000	5.228.789			
8	Chi các hoạt động kinh tế				25.802.761	9.222.711	16.580.050			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				83.204.590	1.600.000	81.604.590			
10	Chi cho công tác xã hội				33.388.533		33.388.533			
11	Chi khác				641.076		641.076			
12	Dự phòng ngân sách				3.023.010		3.023.010			
13	Chi đối ứng thực hiện các CTMT quốc gia				455.275	133.000	322.275			
14	Chi quốc phòng, an ninh				16.529.517	626.000	15.903.517			
<b>II</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>				<b>12.499.525</b>		<b>12.499.525</b>			

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**


(Kèm theo Thông báo số 03/TB-PKT, ngày 04/9/2025 của Phòng Kinh tế)


Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	<b>TỔNG SỐ</b>		219.638				36.666	0	36.666	
<b>I</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		183.377				29.830	0	29.830	
1	Trường mầm non Thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng (4 phòng học - khối phòng hành chính - khối quản trị - khối phụ trợ (điểm trường); Bếp ăn bán trú (điểm chính)	2024-2025	8.889				1.800		1.800	
2	Trường THCS Thị Trấn Đu. Hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng, 01 nhà đa năng và hạng mục phụ trợ		12.000				2.631		2.631	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
3	Trường Tiểu học thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà 2 tầng khối hành chính quản trị, phòng họp, công trình phụ trợ (điểm trường)		2.400				800		800	
4	Trung tâm văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện Phú Lương. Hạng mục: Bể bơi và công trình phụ trợ		8.900				1.600		1.600	
5	Nhà đa năng và hạng mục phụ trợ Trung tâm văn hoá - Thể thao và Truyền thông huyện Phú Lương		9.100				1.700		1.700	
6	Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045		3.498				500		500	
7	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương đến năm 2040		2.934				100		100	
8	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Trung tâm thị trấn Đu, huyện Phú Lương		950				100		100	
9	Khu dân cư tổ dân phố Thái An (đầu giá)		347				69		69	

STT		Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
10	Khu dân cư số 1 Dương Tự Minh, thị trấn Đu, huyện Phú Lương		3.147				1.852		1.852	
11	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Động Đạt (điểm trường Đồng Tâm)		955				35		35	
12	Trường THCS Phấn Mễ I		8.759				100		100	
13	Nâng cấp, cải tạo trụ sở, khuôn viên Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Phú Lương		7.789				900		900	
14	Hệ thống điện chiếu sáng QL3 thị trấn Giang Tiên - xã Phấn Mễ - thị trấn Đu (km83+310 đến km88+780)		3.594				1.271		1.271	
15	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đu. Hạng mục: Nhà đa năng		4.896				915		915	
16	Hệ thống điện chiếu sáng QL3 từ thị trấn Đu đến Đập Núi Phấn, xã Động Đạt (km89+445 đến km96+245)		2.320				635		635	

STT	 <b>Tên công trình</b>	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
17	Cải tạo, sửa chữa trung tâm học tập cộng đồng; Trụ sở UBND xã Động Đạt và hạng mục phụ trợ		4.667				2.497		2.497	
18	Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao trên tuyến Quốc lộ 3 huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên (Km79+600; Km84+230; Km90+300 - Km90+750; Km91+020; Km92+060; Km92+360)		2.234				438		438	
19	Trường tiểu học Động Đạt I. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng + Hàng rào		4.918				901		901	
20	Xây dựng trụ sở Công an xã Yên Lạc		4.252				626		626	
21	Dự án lắp đặt nội thất và mua sắm trang thiết bị phòng khách, phòng ăn, bếp Huyện uỷ - HDND - UBND huyện		1.793				600		600	
22	Trường mầm non Động Đạt I. Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 8 phòng và hạng mục phụ trợ (điểm chính)		8.700				1.500		1.500	


STT	 <b>Tên công trình</b>	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyet		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
23	Trường THCS Dương Tự Minh. Hạng mục: Nhà lớp học 03 tầng 09 phòng và hạng mục phụ trợ		6.276				1.480		1.480	
24	Trung tâm văn hoá thể thao huyện Phú Lương		20.775				500		500	
25	Nhà lớp học 04 phòng, bếp ăn bán trú, hạng mục phụ trợ điểm trường mầm non Động Đạt I		4.500				689		689	
26	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)		5.500				600		600	
27	Nâng cấp, sửa chữa lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Giang Tiên; thị trấn Đu (tuyến Quốc lộ 3 đoạn từ UBND thị trấn Đu đến Công ty TNHH Shints Btv).		1.800				300		300	
28	Trường mầm non xã Phấn Mễ (Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng, san nền, kê đá và hạng mục phụ trợ; GPMB)		11.000				300		300	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
29	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu xử lý rác thải huyện Phú Lương (giai đoạn 2)		10.369				400		400	
30	Bãi rác thải huyện Phú Lương. Hạng mục: Xây dựng lấp đặt lò đốt rác và công trình phụ trợ		12.988				3.683		3.683	
31	Trần liên hợp xóm Đồng Nghè 2 xã Động Đạt, huyện Phú Lương		1.500				158		158	
32	Đường Bê tông xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt năm 2024		800				35		35	
33	Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Phú Lương. HM: Xây mới nhà kho chứa lương thực		827				115		115	
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>		<b>36.261</b>				<b>6.836</b>	<b>0</b>	<b>6.836</b>	
1	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Dương Tự Minh		7.000				500		500	
2	Lát vỉa hè thị trấn Đu		4.100				500		500	



STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
3	Lát vỉa hè thị trấn Giang Tiên		6.500				400		400	
4	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Góc Bàng - Làng Hin		2.500				625		625	
5	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Đu - Khe Mát		2.500				625		625	
6	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Quốc lộ 3 - Phần Mễ - Tức Tranh (đoạn từ QL3 đi công trào khe cốc)		1.300				325		325	
7	Trường Tiểu học Giang Tiên. Hạng mục: Nhà 3 tầng và hạng mục phụ trợ		5.200				200		200	
8	Trường Mầm non Phần Mễ I. Hạng mục: Bếp ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ		750				100		100	
9	Nhà văn hoá xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt		696				685		685	
10	Mở rộng đường bê tông xóm Thống Nhất, xã Động Đạt (đường rộng 6m)		400				156		156	

STT	 <b>Tên công trình</b> <b>PHÒNG KINH TẾ</b>	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
11	Mở rộng, làm mới đường bê tông xóm Cộng Hoà - Ao Trám năm 2024		615				235		235	
12	Trường Mầm non Động Đạt - Điểm trường Đồng Tâm. Hạng mục: Bếp ăn và hạng mục phụ trợ		400				322		322	
13	Xây dựng mương thủy lợi phục vụ nông nghiệp xóm Đồng Tâm, xã Động Đạt		600				460		460	
14	Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS Phú Lương. Hạng mục: Xây mới nhà sinh hoạt giáo dục văn hoá dân tộc		2.000				1.203		1.203	
15	Quy hoạch chung xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045		1.700				500,173		500	

Biểu số 107/CK TC-NSNN

**KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025**

(Kèm theo Thông báo số /TB-PKT, ngày 03/9/2025 của Phòng Kinh tế)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>						
<b>1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>						
1. Quỹ Dền ơn đáp nghĩa						
2. Quỹ Bảo trợ trẻ em						
3. Quỹ Người cao tuổi						
4. Quỹ Vì nạn nhân CĐ da cam						
5. Quỹ Khuyến học						
6. Quỹ Nhân đạo						
7. Quỹ Vì người nghèo						
<b>2. Các hoạt động sự nghiệp</b>						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						